

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT — BẢN TÓM TẮT NỘI BỘ PSC LIMS

Ethanol (C₂H₅OH) 99.5% (HC-020) — lập ngày 10/08/2026

Bản tóm tắt nội bộ do Hệ thống PSC LIMS lập tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất của Trường Đại học Quy Nhơn, kèm hướng dẫn an toàn tổng quát theo nhóm nguy hại GHS “Dễ cháy”. Tài liệu KHÔNG thay thế phiếu an toàn hóa chất gốc của nhà sản xuất; khi có MSDS gốc, phải ưu tiên tuân thủ tài liệu gốc.

1. Nhận dạng hóa chất

Tên hóa chất	Ethanol (C ₂ H ₅ OH) 99.5%
Mã quản lý nội bộ	HC-020
Công thức hóa học	C ₂ H ₅ OH
Nhà cung cấp	Merck
Dạng đóng gói	Thủy tinh
Quy cách / tồn kho ghi nhận	30 chai · 1.000 mL
Nơi lưu chứa	Tủ dung môi hữu cơ
Hạn sử dụng	31/12/2027

2. Nhận dạng nguy hại

Phân loại nguy hiểm (GHS)	Dễ cháy
Cấp cảnh báo	Nguy hiểm
Cấp độ rủi ro nội bộ	Cao
Chất kỵ / không tương thích	Chất oxy hóa mạnh, axit nitric, peroxide, halogen.

Cảnh báo nguy hại chính:

- Chất lỏng và hơi dễ cháy; hơi có thể tạo hỗn hợp nổ với không khí.
- Hơi nặng hơn không khí, có thể lan theo mặt sàn tới nguồn lửa ở xa và cháy ngược.
- Tiếp xúc kéo dài có thể gây khô, nứt da và kích ứng đường hô hấp.

3. Biện pháp sơ cứu

Đường phơi nhiễm	Xử trí
Tiếp xúc mắt	Rửa mắt liên tục bằng nước sạch tối thiểu 15 phút, mở rộng mi mắt; chuyển đến cơ sở y tế.
Tiếp xúc da	Cởi bỏ quần áo dính hóa chất, rửa da bằng nhiều nước và xà phòng tối thiểu 15 phút.
Hít phải	Đưa ra nơi thoáng khí ngay; nếu khó thở, cho thở oxy và gọi cấp cứu.
Nuốt phải	Không gây nôn. Súc miệng bằng nước sạch, cho nạn nhân còn tỉnh uống từng ngụm nước nhỏ và đưa đến cơ sở y tế kèm theo phiếu an toàn này.

Trong mọi trường hợp: đưa nạn nhân rời khỏi khu vực nguy hiểm, báo ngay cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm và mang theo phiếu an toàn này khi chuyển đến cơ sở y tế.

4. Biện pháp chữa cháy

Dùng bột khô, CO₂, bột chống cồn. KHÔNG dùng tia nước thẳng (làm dung môi lan rộng). Làm mát bình chứa xung quanh bằng nước phun sương.

5. Biện pháp xử lý khi rò rỉ, tràn đổ

Cắt bỏ mọi nguồn lửa, tăng thông gió; thấm bằng vật liệu trơ (cát, vermiculite), thu vào thùng kín có nhãn chất thải nguy hại.

6. Sử dụng và bảo quản

Khi sử dụng: Chỉ thao tác trong tủ hút, tránh xa ngọn lửa và thiết bị phát tia lửa; nối đất khi rót lượng lớn; đóng nắp ngay sau khi dùng.

Khi bảo quản: Tủ chuyên dụng chống cháy, thông gió, xa nguồn nhiệt và ánh nắng; hạn chế lượng tồn tại chỗ ở mức tối thiểu.

7. Kiểm soát phơi nhiễm và phương tiện bảo hộ cá nhân

Áo blouse chống cháy lan, găng tay chịu dung môi (nitrile/butyl), kính kín; thao tác trong tủ hút.

Người sử dụng phải hoàn thành bài kiểm tra an toàn phòng thí nghiệm trên hệ thống PSC LIMS trước khi được phê duyệt sử dụng hóa chất này.

8. Quản lý nội bộ và xử lý chất thải

- Mọi lần nhập, xuất phải ghi vào sổ nhập - xuất - tồn hóa chất trên hệ thống, nêu rõ mục đích sử dụng.
- Không sang chiết sang chai không nhãn; nhãn phải giữ nguyên mã HC-020 để tra cứu bằng mã QR.

- Chất thải và bao bì đã qua sử dụng thu gom theo quy định chất thải nguy hại, không đổ xuống hệ thống thoát nước.
- Ghi chú quản lý: Kiểm kê hằng tháng; ghi nhận ngay khi mở chai mới.

9. Thông tin liên hệ khi có sự cố

Báo ngay cho phụ trách phòng thí nghiệm và lập phiếu báo cáo sự cố trên hệ thống PSC LIMS. Sự cố mức Cao hoặc Nghiêm trọng phải thông báo tức thời tới Ban chủ nhiệm khoa và bộ phận an toàn của Nhà trường.

Bản tóm tắt nội bộ do PSC LIMS sinh tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất — không thay thế MSDS gốc của nhà sản xuất.